

Số: ~~07~~/2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 6977/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa dịch vụ sản xuất trong nước của các doanh nghiệp, tổ chức (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế thu nhập doanh



nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu; khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)); Thuế tiêu thụ đặc biệt của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Thuế tính quản lý”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế tính quản lý; Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ qua các đơn vị chi trả và thuế thu nhập cá nhân khác”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 như sau:

“e) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước (bao gồm cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép (phần ngân sách địa phương được hưởng 30% theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước) và cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép); Tiền cấp quyền khai thác vùng trời, vùng biển”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 như sau:

“p) Tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”;

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý trên địa bàn các xã, phường nhóm I, nhóm II”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý trên địa bàn các xã nhóm III, nhóm IV, nhóm V”;

c) Bổ sung điểm s khoản 1 như sau:

“s) Tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
1	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp và tiêu thụ đặc biệt		
b	Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh		
-	Thuế giá trị gia tăng		
+	Do Thuế tỉnh quản lý	100	
+	Do Thuế cơ sở quản lý		100
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
5	Thuế thu nhập cá nhân		
a	Đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh		
-	Do Thuế tỉnh quản lý	100	
-	Do Thuế cơ sở quản lý		
+	Nhóm I: 06 phường Nhóm II: 12 xã, phường	50	50
+	Các xã nhóm III, IV, V		100

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 8 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
8	Tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương được hưởng 85% theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước		



STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
c	Các khu đất để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng - chuyển giao (BT)	100	
d	Các khu đất do các đơn vị cấp tỉnh đầu tư hạ tầng; Các khu đất do các đơn vị cấp tỉnh tổ chức đấu giá (không bao gồm các khu đất do cấp xã đầu tư hạ tầng)	90	10

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
13	Tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công		
-	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, xử lý	100	
-	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, xử lý		100

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 15 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
15	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước (bao gồm cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép (phần ngân sách địa phương được hưởng 30% theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước) và cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép); Tiền cấp quyền khai thác vùng trời, vùng biển	100	

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; Tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; Tiền sử dụng đất thu được đang chờ xử lý trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hạch toán vào thu ngân sách nhà nước thì được phân cấp theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./ng

Nơi nhận: *ub*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL) (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *ph*



CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu

